

Bản án số: **27/2025/KDTM-ST**

Ngày: 24/4/2025

V/v: *Tranh chấp Hợp đồng*

Hợp tác cung cấp dịch vụ;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lệ Thủy;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Oanh; Bà Phạm Thị Mai Anh.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm.
- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Trần Nam – Kiểm sát viên;

Ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 117/2024/TLST-KDTM ngày 24 tháng 12 năm 2024, về việc: Tranh chấp Hợp đồng hợp tác cung cấp dịch vụ trên mạng thông tin di động Vinaphone, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2025/QĐXXST-KDTM ngày 10/4/2025 của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm đối với các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Một Thành Viên T (*Tên viết tắt là: Công ty T*); Địa chỉ trụ sở chính: Thôn B, thị trấn T, huyện V, tỉnh V;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị HN; Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ánh N; Sinh năm: 1982 và Bà Nguyễn Thị H; Sinh năm: 2002; Địa chỉ liên hệ: Tòa A6B, Khu tái định cư N, đường M, phường T, quận C, thành phố H (*Theo Văn bản ủy quyền số: 01/2024/UQ ngày 17/12/2024 của Công ty TNHH MTV T*);

(*Bà N có mặt tại phiên tòa*)

Bị đơn: Công ty cổ phần T (*Tên viết tắt là: Công ty T*); Địa chỉ trụ sở chính: Số 19, ngách 167A, ngõ 63 đường L, phường M, quận N, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc; (*Ông T vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2024 và văn bản sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 25/11/2014, quá trình giải quyết vụ án, đại diện Công ty TNHH Một Thành Viên T là Nguyên đơn trình bày yêu cầu khởi kiện như sau: Ngày 01/01/2018, Công ty TNHH Một Thành Viên T (Tên gọi tắt là: Công ty T) với Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Công nghệ H, nay đổi tên là: Công ty cổ phần T (Tên gọi tắt là: Công ty T) ký kết 02 Hợp đồng kinh tế sau đây:

1. Hợp đồng hợp tác phân phối dịch vụ Gamebox trên mạng Vinaphone số: 0101/2018/HĐHT/TV-HH;

2. Hợp đồng hợp tác cung cấp dịch vụ Onnews trên mạng thông tin di động Vinaphone số: 0101/2018/HĐHT/ONNEWS/TV-HH;

Theo nội dung của 02 Hợp đồng nêu trên, Công ty T với Công ty T thỏa thuận về hợp tác kinh doanh dịch vụ giá trị tăng Gamebox và Onnews, thời hạn của 02 Hợp đồng là 03 năm kể từ ngày ký Hợp đồng. Kèm theo 02 Hợp đồng nêu trên có các Phụ lục 01, 02, 03 đính kèm, hai bên đã thỏa thuận tỷ lệ phân chia doanh thu, thời gian đối soát và thanh toán doanh thu. Quá trình thực hiện Hợp đồng, hai bên đã hoàn tất việc ký xác nhận đối soát phân chia doanh thu và Công ty T đã xuất hóa đơn cước doanh thu dịch vụ các tháng 2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12 năm 2022 với tổng số tiền là: **94.942.203 đồng** (Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm linh ba đồng). Tuy nhiên, tính đến ngày 31/5/2024, mặc dù Công ty T đã bàn giao đầy đủ chứng từ thanh toán, Công ty T vẫn chậm thanh toán số tiền này, cụ thể: 748 ngày đối với phần doanh thu tháng 02/2022, 720-713 ngày đối với doanh thu tháng 03/2022, 674 ngày đối với doanh thu tháng 04/2022, 658 ngày đối với doanh thu dịch vụ tháng 05/2022, 481-545 ngày đối với doanh thu tháng 06+07+08+09/2022, 510 ngày đối với doanh thu tháng 10/2022, 481 ngày đối với doanh thu tháng 11/2022, 436 ngày đối với doanh thu tháng 12/2022 so với thời hạn quy định, Công ty T đã vi phạm thỏa thuận trong 02 Hợp đồng nêu trên, gây thiệt hại rất lớn cho Công ty T. Vì vậy, căn cứ theo Điều II, Phụ lục 01 của 02 Hợp đồng hợp tác nêu trên: “Công ty T sẽ thanh toán chậm nhất trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được biên bản đối soát và hoá đơn bên T gửi sang. Bất cứ khoản tiền nào T nợ T sẽ được tính theo lãi suất 1%/tháng đối với khoản nợ trên 5 ngày làm việc và tính theo lãi suất 1.5%/tháng đối với khoản nợ vượt quá 20 ngày làm việc”. Theo điều khoản thanh toán nêu trên, tính đến ngày 31/5/2024, Công ty T phải thanh toán cho Công ty T số tiền là: **111.685.946 đồng** (Bằng chữ: Một trăm mười một triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn, chín trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó gồm có: Nợ gốc doanh thu dịch vụ là: **94.942.203 đồng** (Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm linh ba đồng); Số tiền lãi chậm trả là: **16.743.743 đồng** (Bằng chữ: Mười sáu triệu, bảy trăm bốn mươi ba

ngàn, bảy trăm bốn mươi ba đồng).

Số tiền nợ theo Hợp đồng số: 0101/2018/HĐHT/TV-HH: Số tiền nợ gốc là: 42.482.895 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm chín mươi lăm đồng); Số tiền lãi chậm trả là: 7.487.273 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, hai trăm bảy mươi ba đồng), cụ thể như sau:

Tháng	Số Hoá đơn	Ngày xuất Hoá đơn	Nợ gốc	Ngày đến hạn thanh toán	Số ngày quá hạn thanh toán	Lãi suất chậm trả (%/ngày)	Tiền lãi chậm trả
02/2022	0000318	07/04/2022	4.270.776	14/05/2022	748	0.03%	958.362
03/2022	0000345	17/05/2022	4.319.842	18/06/2022	713	0.03%	924.014
04/2022	16	24/06/2022	4.104.777	27/07/2022	674	0.03%	829.986
05/2022	34	12/07/2022	3.968.827	12/08/2022	658	0.03%	783.446
06/2022	48	31/08/2022	3.373.503	03/12/2022	545	0.03%	551.568
07/2022	77	30/09/2022	2.778.179	03/12/2022	545	0.03%	454.232
08/2022	105	31/10/2022	3.580.309	03/12/2022	545	0.03%	585.381
09/2022	107	31/10/2022	3.528.523	03/12/2022	545	0.03%	576.914
06/2022	113	02/11/2022	194.670	03/12/2022	545	0.03%	31.829
07/2022	114	02/11/2022	1.056.854	03/12/2022	545	0.03%	172.796
10/2022	131	30/11/2022	3.497.133	07/01/2023	510	0.03%	535.061
11/2022	176	31/12/2022	4.607.512	05/02/2023	481	0.03%	664.864
12/2022	13	08/02/2023	3.201.990	22/03/2023	436	0.03%	418.820
TỔNG CỘNG:			42.482.895				7.487.273

Số tiền nợ theo Hợp đồng số: 0101/2018/HĐHT/ONNEWS/TV-HH: Số tiền nợ gốc là: **52.459.308 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi chín nghìn, ba trăm linh tám đồng); Số tiền lãi chậm trả là: **9.256.470 đồng** (Bằng chữ: Chín triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn, bốn trăm bảy mươi đồng), cụ thể như sau:

Tháng	Số Hoá đơn	Ngày xuất Hoá đơn	Nợ gốc	Ngày đến hạn thanh toán	Số ngày quá hạn thanh toán	Lãi suất chậm trả (%/ngày)	Tiền lãi chậm trả
02/2022	0000316	07/04/2022	5.781.417	14/05/2022	748	0.03%	1.297.350
03/2022	0000340	11/05/2022	5.540.525	11/06/2022	720	0.03%	1.196.753

04/2022	17	24/06/2022	5.306.282	27/07/2022	674	0.03%	1.072.930
05/2022	33	12/07/2022	5.102.214	12/08/2022	658	0.03%	1.007.177
06/2022	49	31/08/2022	4.730.391	05/02/2023	481	0.03%	682.595
07/2022	76	30/09/2022	4.855.184	03/12/2022	545	0.03%	793.823
08/2022	104	31/10/2022	4.609.177	03/12/2022	545	0.03%	753.600
09/2022	106	31/10/2022	4.320.720	03/12/2022	545	0.03%	706.438
07/2022	115	02/11/2022	7.672	03/12/2022	545	0.03%	1.254
10/2022	130	30/11/2022	4.218.942	07/01/2023	510	0.03%	645.498
06/2022	174	31/12/2022	26.083	05/02/2023	481	0.03%	3.764
11/2022	175	31/12/2022	4.002.087	05/02/2023	481	0.03%	577.501
12/2022	14	08/02/2023	3.958.614	22/03/2022	436	0.03%	517.787
TỔNG CỘNG:			52.459.308				9.256.470

Công ty T đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu của Công ty T đối với Công ty T như sau:

1. Buộc Công ty T thanh toán cho Công ty T số tiền nợ gốc doanh thu dịch vụ các tháng 2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12 năm 2022 là: 94.942.203 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm linh ba đồng*) đã bao gồm thuế VAT.

2. Buộc Công ty T thanh toán khoản lãi phát sinh do chậm thanh toán từ tháng 2 đến tháng 12/2022 tính đến ngày 31/5/2024 là: 16.743.743 đồng (*Bằng chữ: Mười sáu triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm bốn mươi ba đồng*).

3. Buộc Công ty T chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn T là Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần T là Bị đơn có ý kiến như sau: Ông T xác nhận ngày 01/01/2018, Công ty TNHH Một Thành Viên T (*Tên gọi tắt là: Công ty T*) với Công ty cổ phần T (*Tên gọi tắt là: Công ty T*) ký kết 02 Hợp đồng kinh tế số: 0101/2018/HĐHT/TV-HH và số: 0101/2018/HĐHT/ONNEWS/TV-HH, hai bên thỏa thuận về hợp tác kinh doanh dịch vụ giá trị tăng Gamebox và Onnews. Ông T xác nhận Công ty T đã xuất đầy đủ hóa đơn GTGT cho Công ty T. Ông T xác nhận tính đến ngày 10/4/2025 Công ty T còn nợ Công ty T số tiền nợ gốc là: 42.482.895 đồng đối với Hợp đồng số: 0101/2018/HĐHT/TV-HH và đối với Hợp đồng số: 0101/2018/HĐHT/ONNEWS/TV-HH thì số tiền nợ gốc là: 52.459.308 đồng. Tổng số tiền nợ gốc của cả 02 Hợp đồng là: **94.942.203 đồng** (*Bằng chữ:*

Chín mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm linh ba đồng) đã bao gồm thuế VAT. Nhưng do hiện nay tình hình Công ty T đang gặp khó khăn, ông T đề nghị Công ty T xem xét cho Công ty T thanh toán tiền nợ gốc, miễn thanh toán tiền lãi chậm trả đối với 02 Hợp đồng kinh tế nêu trên. Ông T đề nghị Công ty T xem xét cho Công ty T thanh toán tiền nợ gốc thành 06 lần cụ thể như sau:

Lần 1: Thanh toán 15.000.000 đồng vào ngày 05/6/2025

Lần 2: Thanh toán 15.000.000 đồng vào ngày 05/9/2025

Lần 3: Thanh toán 15.000.000 đồng vào ngày 05/12/2025

Lần 4: Thanh toán 15.000.000 đồng vào ngày 05/3/2026

Lần 5: Thanh toán 15.000.000 đồng vào ngày 05/6/2026

Lần 6: Thanh toán 19.942.203 đồng vào ngày 05/9/2026

Đại diện Công ty T không đồng ý với ý kiến của đại diện Công ty T về phương án trả nợ và có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải và đưa vụ án ra xét.

Tại phiên tòa, đại diện Bị đơn vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt), đại diện Nguyên đơn có ý kiến: Công ty T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với Công ty T như sau:

1. Buộc Công ty T thanh toán cho Công ty T số tiền nợ gốc doanh thu dịch vụ các tháng 2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12 năm 2022 là: **94.942.203 đồng** (*Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm linh ba đồng*) đã bao gồm thuế VAT.

2. Buộc Công ty T thanh toán khoản lãi phát sinh do chậm thanh toán số tiền nợ gốc doanh thu dịch vụ từ tháng 2 đến tháng 12/2022 tính đến ngày Tòa án xét xử 24/4/2025 là: **26.086.056 đồng** (*Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn, không trăm năm mươi sáu đồng*).

3. Buộc Công ty T chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 30; 35; 39; 48; 203 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa như sau: Nguyên đơn, Bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70; 71; 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 116; 117; 351; 357; 398; 468; 513; 515 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 2; Điều 3 và Điều 42 của Luật Viễn Thông năm 2009; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T đối với Công ty T: Buộc Công ty T thanh toán cho Công ty T tổng số tiền tính đến ngày Tòa án xét xử 24/4/2025 là: **121.028.259 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm hai*

mười một triệu, không trăm hai mươi tám nghìn, hai trăm năm mươi chín đồng), trong đó gồm có:

- Nợ gốc doanh thu dịch vụ các tháng 2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12 năm 2022 là: **94.942.203 đồng** (Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm linh ba đồng) đã bao gồm thuế VAT;

- Tiền lãi do chậm thanh toán số tiền nợ gốc tính đến ngày Tòa án xét xử 24/4/2025 là: **26.086.056 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn, không trăm năm mươi sáu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2024 và văn bản sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 25/11/2014, Công ty TNHH Một Thành Viên T là Nguyên đơn khởi kiện đối với Bị đơn: Công ty cổ phần T về việc: Tranh chấp 02 hợp đồng kinh tế sau đây:

1. Hợp đồng hợp tác phân phối dịch vụ Gamebox trên mạng Vinaphone số: 0101/2018/HĐHT/TV-HH;

2. Hợp đồng hợp tác cung cấp dịch vụ Onnews trên mạng thông tin di động Vinaphone số: 0101/2018/HĐHT/ONNEWS/TV-HH;

Đây là vụ án Kinh doanh thương mại, tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng kinh tế liên quan đến hoạt động Viễn thông tại Việt Nam (Theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Luật Viễn Thông năm 2009); Bị đơn có địa chỉ trụ sở chính tại phường M, quận N, thành phố H, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 và Điểm b Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, đại diện Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt) Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đại diện Bị đơn là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn không yêu cầu phản tố nên Tòa án không xét xét.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Tại phiên tòa, đại diện Nguyên đơn có ý kiến: Công ty T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với Công ty T như sau:

1. Buộc Công ty T thanh toán cho Công ty T số tiền nợ gốc doanh thu dịch vụ các tháng 2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12 năm 2022 là: **94.942.203 đồng** (Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm linh ba đồng) đã bao gồm thuế VAT.

2. Buộc Công ty T thanh toán khoản lãi phát sinh do chậm thanh toán

số tiền nợ gốc doanh thu dịch vụ từ tháng 2 đến tháng 12/2022 tính đến ngày Tòa án xét xử 24/4/2025 là: **26.086.056 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn, không trăm năm mươi sáu đồng).

3. Buộc Công ty T chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Xét 02 Hợp đồng hợp tác phân phối/cung cấp dịch vụ ngày 01/01/2018 và các Phụ lục 01, 02, 03 đính kèm Hợp đồng ký giữa Công ty TNHH Một Thành Viên T (Tên gọi tắt là: Công ty T) với Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Công nghệ H, nay đổi tên là: Công ty cổ phần T (Tên gọi tắt là: Công ty T), gồm có:

1. Hợp đồng hợp tác phân phối dịch vụ GAMEBOX trên mạng Vinaphone số: 0101/2018/HĐHT/TV-HH;

2. Hợp đồng hợp tác cung cấp dịch vụ ONNEWS trên mạng thông tin di động Vinaphone số: 0101/2018/HĐHT/ONNEWS/TV-HH;

Nhận thấy: Đây là Hợp đồng dân sự thỏa thuận giữa hai bên để thực hiện một phần công việc trong hoạt động Viễn thông tại Việt Nam, thuộc trường hợp quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Luật Viễn Thông năm 2009, Hợp đồng được ký kết là người có thẩm quyền, nội dung và hình thức của Hợp đồng đúng quy định của pháp luật, các bên ký kết Hợp đồng trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, phù hợp với quy định tại Điều 42 của Luật Viễn Thông năm 2009 và các Điều 116; 117 của Bộ luật Dân sự nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên.

Xét nội dung của 02 Hợp đồng nêu trên hai bên thỏa thuận như sau: “Hai Bên nhất trí thỏa thuận hợp tác trên cơ sở cùng có lợi để tổ chức khai thác và cung cấp dịch vụ GAMEBOX/ONNEWS cho khách hàng sử dụng mạng thông tin di động Vinaphone (Sau đây gọi tắt là “Dịch vụ”) phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.”

Nhận thấy: Quá trình thực hiện 02 Hợp đồng nêu trên, Công ty T đã hoàn thành công việc theo thỏa thuận trong 02 Hợp đồng, đại diện Công ty T và Công ty T đã ký các Biên bản đối soát/xác nhận/quyết toán doanh thu phân chia dịch vụ GAMEBOX/ONNEWS Công ty T đã xuất các hóa đơn GTGT cước doanh thu dịch vụ các tháng 2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12/2022 với tổng số tiền là: **94.942.203 đồng** (Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm linh ba đồng), cụ thể theo 02 Hợp đồng như sau:

Số tiền nợ theo Hợp đồng số: 0101/2018/HĐHT/TV-HH là: 42.482.895 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm chín mươi lăm đồng) như sau:

Tháng	Số Hoá đơn	Ngày xuất Hoá đơn	Nợ gốc	Ngày đến hạn thanh toán
02/2022	0000318	07/04/2022	4.270.776	14/05/2022
03/2022	0000345	17/05/2022	4.319.842	18/06/2022

04/2022	16	24/06/2022	4.104.777	27/07/2022
05/2022	34	12/07/2022	3.968.827	12/08/2022
06/2022	48	31/08/2022	3.373.503	03/12/2022
07/2022	77	30/09/2022	2.778.179	03/12/2022
08/2022	105	31/10/2022	3.580.309	03/12/2022
09/2022	107	31/10/2022	3.528.523	03/12/2022
06/2022	113	02/11/2022	194.670	03/12/2022
07/2022	114	02/11/2022	1.056.854	03/12/2022
10/2022	131	30/11/2022	3.497.133	07/01/2023
11/2022	176	31/12/2022	4.607.512	05/02/2023
12/2022	13	08/02/2023	3.201.990	22/03/2023
TỔNG CỘNG:			42.482.895	

Số tiền nợ theo Hợp đồng số: 0101/2018/HĐHT/ONNEWS/TV-HH là: **52.459.308 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi chín nghìn, ba trăm linh tám đồng) như sau:

Tháng	Số Hoá đơn	Ngày xuất Hoá đơn	Nợ gốc	Ngày đến hạn thanh toán
02/2022	0000316	07/04/2022	5.781.417	14/05/2022
03/2022	0000340	11/05/2022	5.540.525	11/06/2022
04/2022	17	24/06/2022	5.306.282	27/07/2022
05/2022	33	12/07/2022	5.102.214	12/08/2022
06/2022	49	31/08/2022	4.730.391	05/02/2023
07/2022	76	30/09/2022	4.855.184	03/12/2022
08/2022	104	31/10/2022	4.609.177	03/12/2022
09/2022	106	31/10/2022	4.320.720	03/12/2022
07/2022	115	02/11/2022	7.672	03/12/2022
10/2022	130	30/11/2022	4.218.942	07/01/2023
06/2022	174	31/12/2022	26.083	05/02/2023
11/2022	175	31/12/2022	4.002.087	05/02/2023
12/2022	14	08/02/2023	3.958.614	22/03/2022

TỔNG CỘNG:	52.459.308	
-------------------	-------------------	--

Theo Điều 3 của 02 Hợp đồng nêu trên, hai Bên thỏa thuận như sau:
“3.9. Chịu trách nhiệm chia sẻ doanh thu dịch vụ với Bên A trên toàn bộ vòng đời của thuê bao Bên A đã phát triển theo tỷ lệ phân chia doanh thu quy định tại Phụ lục số 01 của Hợp đồng này.”

Công ty T đã vi phạm thỏa thuận về quyền, trách nhiệm của Bên B theo thỏa thuận tại Điều 3 của 02 Hợp đồng nêu trên nên Công ty T khởi kiện yêu cầu Công ty T phải thanh toán cho Công ty T số tiền: **94.942.203 đồng** (Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm linh ba đồng) đã bao gồm thuế VAT là tiền nợ gốc doanh thu dịch vụ các tháng 2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12 năm 2022 là có căn cứ.

Nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn T là Người đại diện theo pháp luật của Công ty T xác nhận tính đến ngày 10/4/2025 Công ty T còn nợ Công ty T số tiền nợ gốc theo Hợp đồng số: 0101/2018/HĐHT/TV-HH và Hợp đồng số: 0101/2018/HĐHT/ONNEWS/TV-HH là: **94.942.203 đồng** (Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm linh ba đồng) đã bao gồm thuế VAT. Nhưng do hiện nay tình hình Công ty T đang gặp khó khăn, ông T đề nghị Công ty T xem xét cho Công ty T thanh toán tiền nợ gốc, miễn thanh toán tiền lãi chậm trả đối với 02 Hợp đồng kinh tế nêu trên, đề nghị Công ty T xem xét cho Công ty T thanh toán tiền nợ gốc thành 06 lần, đại diện Công ty T không đồng ý với ý kiến của đại diện Công ty T về phương án trả nợ và có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải và đưa vụ án ra xét xử.

Căn cứ Hợp đồng số: 0101/2018/HĐHT/TV-HH và Hợp đồng số: 0101/2018/HĐHT/ONNEWS/TV-HH ký ngày 01/01/2018 giữa Công ty T với Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Công nghệ H, nay đổi tên là: Công ty cổ phần T, các Biên bản đối soát/xác nhận/quyết toán doanh thu phân chia dịch vụ GAMEBOX/ONNEWS ký giữa đại diện 02 Công ty và xác nhận của đại diện Công ty T trong quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ để buộc Công ty T thanh toán cho Công ty T số tiền nợ gốc doanh thu dịch vụ các tháng 2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12 năm 2022 là: **94.942.203 đồng** (Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm linh ba đồng) đã bao gồm thuế VAT.

Xét yêu cầu của Công ty T về thanh toán **26.086.056 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn, không trăm năm mươi sáu đồng) tiền lãi do chậm thanh toán số tiền nợ gốc doanh thu dịch vụ từ tháng 2 đến tháng 12/2022 theo 02 Hợp đồng tính đến ngày Tòa án xét xử 24/4/2025, gồm có:

Đối với Hợp đồng số: 0101/2018/HĐHT/TV-HH: Số tiền nợ

gốc là: **42.482.895 đồng**; Tiền lãi chậm trả là: **11.667.589 đồng** (Bằng chữ: Mười một triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm tám mươi chín đồng) cụ thể như sau:

Tháng	Nợ gốc	Ngày đến hạn thanh toán	Số ngày quá hạn thanh toán	Lãi chậm trả(%/ngày)	Tiền lãi chậm trả
4/7/2022	4.270.776	14/05/2022	1,076	0.03%	1,378,606
5/17/2022	4.319.842	18/06/2022	1,041	0.03%	1,349,087
6/24/2022	4.104.777	27/07/2022	1,002	0.03%	1,233,896
7/12/2022	3.968.827	12/08/2022	986	0.03%	1,173,979
8/31/2022	3.373.503	03/12/2022	873	0.03%	883,520
9/30/2022	2.778.179	03/12/2022	873	0.03%	727,605
10/31/2022	3.580.309	03/12/2022	873	0.03%	937,683
10/31/2022	3.528.523	03/12/2022	873	0.03%	924,120
11/2/2022	194.670	03/12/2022	873	0.03%	50,984
11/2/2022	1.056.854	03/12/2022	873	0.03%	276,790
11/30/2022	3.497.133	07/01/2023	838	0.03%	879,179
12/31/2022	4.607.512	05/02/2023	809	0.03%	1,118,243
2/8/2023	3.201.990	22/03/2023	764	0.03%	733,896
TỔNG CỘNG	42.482.895				11.667.589

Đối với Hợp đồng số: 0101/2018/HĐHT/ONNEWS/TV-HH: Số tiền nợ gốc là: **52.459.308 đồng**; Tiền lãi chậm trả là: **14.418.467 đồng** (Bằng chữ: Mười một triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm tám mươi chín đồng) cụ thể như sau:

Tháng	Nợ gốc	Ngày đến hạn thanh toán	Số ngày quá hạn thanh toán	Lãi chậm trả(%/ngày)	Tiền lãi chậm trả
03/2022	5.540.525	11/06/2022	1,048	0.03%	1,741,941
02/2022	5,781,417	14/5/2022	1,076	0.03%	1,866,241
04/2022	5.306.282	27/07/2022	1,002	0.03%	1,595,068
05/2022	5.102.214	12/08/2022	986	0.03%	1,509,235
06/2022	4.730.391	05/02/2023	809	0.03%	1,148,066

07/2022	4.855.184	03/12/2022	873	0.03%	1,271,573
08/2022	4.609.177	03/12/2022	873	0.03%	1,207,143
09/2022	4.320.720	03/12/2022	873	0.03%	1,131,597
07/2022	7.672	03/12/2022	873	0.03%	2,009
10/2022	4.218.942	07/01/2023	838	0.03%	1,060,642
06/2022	26.083	05/02/2023	809	0.03%	6,330
11/2022	4.002.087	05/02/2023	809	0.03%	971,307
12/2022	3.958.614	22/03/2022	764	0.03%	907,314
TỔNG CỘNG:	52.459.308				14.418.467

Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo Phụ lục 01 của 02 Hợp đồng nêu trên, hai Bên thỏa thuận: “- *Chậm nhất trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày Bên B nhận được Biên bản đối soát và hóa đơn Bên A gửi sang, Bên B phải thanh toán cho Bên A.*

- *Bất cứ khoản tiền nào Bên B nợ Bên A sẽ được tính theo lãi suất 1%/tháng đối với khoản nợ trên 5 ngày làm việc và tính theo lãi suất 1.5%/tháng đối với khoản nợ vượt quá 20 ngày làm việc”.*

Công ty T tính lãi suất chậm trả 0,03%/ngày = 10,8%/năm đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nên được chấp nhận. Buộc Công ty T thanh toán cho Công ty T số tiền **26.086.056 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn, không trăm năm mươi sáu đồng) tiền lãi do chậm thanh toán số tiền nợ gốc doanh thu dịch vụ từ tháng 2 đến tháng 12/2022 tính đến ngày Tòa án xét xử 24/4/2025 là có căn cứ nên được chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn không yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T đối với Công ty T, buộc Công ty T thanh toán cho Công ty T tổng số tiền tính đến ngày Tòa án xét xử 24/4/2025 là: **121.028.259 đồng** (Bằng chữ: Một trăm hai mươi một triệu, không trăm hai mươi tám nghìn, hai trăm năm mươi chín đồng), trong đó gồm có:

- Nợ gốc doanh thu dịch vụ các tháng 2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12 năm 2022 là: **94.942.203 đồng** (Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm linh ba đồng) đã bao gồm thuế VAT;

- Tiền lãi do chậm thanh toán số tiền nợ gốc tính đến ngày Tòa án xét xử 24/4/2025 là: **26.086.056 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, không

trăm tám mươi sáu nghìn, không trăm năm mươi sáu đồng).

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Công ty cổ phần T là Bị đơn phải chịu 6.051.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu triệu, không trăm năm mươi một nghìn đồng*) toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn được Tòa án chấp nhận;

Trả lại Công ty TNHH Một Thành Viên T số tiền: 3.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm Công ty đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30; 35; 39; 147; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 116; 117; 351; 357; 398; 468; 513; 515 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 2; Điều 3 và Điều 42 của Luật Viễn Thông năm 2009;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Công ty TNHH Một Thành Viên T đối với Bị đơn: Công ty cổ phần T về việc: Tranh chấp Hợp đồng số: 0101/2018/HĐHT/TV-HH và Hợp đồng số: 0101/2018/HĐHT/ONNEWS/TV-HH ký ngày 01/01/2018 giữa Công ty TNHH Một Thành Viên T với Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Công nghệ H, nay đổi tên là: Công ty cổ phần T như sau:

1. Buộc Công ty cổ phần T thanh toán cho Công ty TNHH Một Thành Viên T tổng số tiền nợ gốc doanh thu dịch vụ các tháng 2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12 năm 2022 theo 02 Hợp đồng nêu trên và tiền lãi do chậm thanh toán số tiền nợ gốc tính đến ngày Tòa án xét xử 24/4/2025 là: **121.028.259 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi một triệu, không trăm hai mươi tám nghìn, hai trăm năm mươi chín đồng*);

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Công ty cổ phần T phải chịu 6.051.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu triệu, không trăm năm mươi một nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm;

Trả lại Công ty TNHH Một Thành Viên T số tiền: 3.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm Công ty đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (*Biên lai số 0027798 ngày 20/12/2024*).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy